

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ**  
**TẶNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Kính gửi: Quý vị cổ đông VPBank**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)**

**I. Giới thiệu về tổ chức phát hành**

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**
2. Tên giao dịch: VPBank
3. Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 043.9288869 Fax: 043.9288867  
Website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)
5. Mã chứng khoán: Không có
6. Vốn điều lệ hiện tại: 10.765.453.000.000 (Mười ngàn bảy trăm sáu mươi năm tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu đồng)
7. Nơi mở tài khoản: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
Số hiệu tài khoản: 453100811
8. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
  - 8.1 Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100233583 do Sở KH &ĐT Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993, thay đổi lần thứ 37 ngày 31/03/2017.
  - 8.2 Giấy phép hoạt động
    - Quyết định số 150/QĐ-NH5 ngày 12/08/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho VPBank.
    - Quyết định số 186/QĐ-NH7 ngày 29/9/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cho phép VPBank được thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ bằng ngoại tệ.
    - Quyết định số 805/QĐ-NHNN ngày 21/04/2006 của Thống đốc NHNN VN về việc chấp thuận cho VPBank được phát hành và thanh toán thẻ.
    - Giấy xác nhận Cung ứng các dịch vụ ngoại hối số 3592/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN
    - Giấy xác nhận Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế số 3593/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN

- Giấy xác nhận Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài số 10359/NHNN-TTGSNH ngày 30/12/2009 của Thống đốc NHNN VN.
- Quyết định số 2700/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
- Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 20/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung thêm nội dung hoạt động “nhận ủy thác và ủy thác cho vay”
- Quyết định số 1932/QĐ-NHNN ngày 21/09/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung nội dung hoạt động “đại lý bảo hiểm”.
- Quyết định số 2728/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn”.
- Quyết định số 1386/QĐ-NHNN ngày 14/07/2014 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “Lưu ký chứng khoán”
- Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 30/01/2015 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “Mua, bán nợ”.
- Quyết định số 1564/QĐ – NHNN ngày 07/8/2015 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng bổ sung nội dung “Bảo lãnh ngân hàng”.
- Quyết định số 300/QĐ-NHNN ngày 11/3/2016 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng bổ sung nội dung “Mở tài khoản, bao thanh toán, Mua bán trái phiếu chính phủ, Dịch vụ môi giới tiền tệ”

### 8.3 Ngành nghề kinh doanh chính.

Theo các quyết định về việc cấp giấy phép hoạt động nêu trên, các hoạt động ngân hàng chính của VPBank bao gồm:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam.
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước
- Vay vốn của Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng khác
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá
- Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng



- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng Nhà nước cho phép.
- Phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nội địa và quốc tế
- Các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định.
- Cung ứng các dịch vụ ngoại hối trong và ngoài nước theo quy định
- Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Nhận ủy thác và ủy thác cho vay
- Đại lý bảo hiểm.
- Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn
- Lưu ký chứng khoán
- Mua, bán nợ
- Bảo lãnh ngân hàng
- Mở tài khoản, bao thanh toán, Mua bán trái phiếu chính phủ, Dịch vụ môi giới tiền tệ

#### 8.4 Các sản phẩm dịch vụ chính

Các sản phẩm dịch vụ chính của VPBank bao gồm:

##### a. Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân

- Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm như tiết kiệm thường, tiết kiệm trả lãi trước, tiết kiệm tích lũy...
- Tài khoản thanh toán
- Phát hành và thanh toán thẻ các loại
- Các sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân như: cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay du học, thấu chi tiêu dùng...
- Các sản phẩm ngân hàng điện tử như internet banking, SMS banking.
- Các sản phẩm tài chính cá nhân như chuyển tiền, kiểm đếm tiền, kiểm định tiền, chi trả kiều hối, chuyển tiền quốc tế...

##### b. Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tiền gửi thanh toán như tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không có kỳ hạn.
- Thanh toán quốc tế như: nhờ thu, mở thư tín dụng, chuyển tiền ...
- Các sản phẩm tín dụng như: bảo lãnh, cho vay tài trợ vốn lưu động, thấu chi doanh nghiệp, do vay các dự án tài chính nông thôn...
- Các sản phẩm ngân hàng điện tử dành cho khách hàng doanh nghiệp.
- Chuyển tiền thanh toán và các sản phẩm khác.

##### c. Các sản phẩm dành cho các khách hàng là định chế tài chính và các tổ chức tín dụng khác.

#### 8.5 Tổng mức vốn kinh doanh:

Tổng nguồn vốn của VPBank tại thời điểm 31/12/2017 là: 200.767.782.000.000 (Hai trăm ngàn bảy trăm sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu đồng).

## II. Mục đích phát hành cổ phiếu:

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

### **III. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.**

1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
2. Loại cổ phiếu đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi cổ tức và tự do chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phần
4. Tổng số cổ phần: 1.076.545.300 cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.076.545.300 cổ phần (bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi năm ngàn, ba trăm cổ phần). Trong đó
  - Cổ phần phổ thông: 1.003.325.700
  - Cổ phiếu ưu đãi cổ tức: 73.219.600
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: không có
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 329.363.335 cổ phần (bằng chữ: Ba trăm hai chín triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm ba năm cổ phần), trong đó:
  - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là: 319.478.638 cổ phần (bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, sau trăm ba mươi tám cổ phần).
  - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là: 9.884.697 cổ phần (bằng chữ: Chín triệu, tám trăm tám mươi tư ngàn, sáu trăm chín mươi bảy cổ phần)
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 3.293.633.350.000 đồng (bằng chữ: Ba ngàn hai trăm chín mươi ba tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó:
  - Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 3.194.786.380.000 đồng (Ba ngàn một trăm chín mươi tư tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng)
  - Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là: 98.846.970.000 đồng (chín mươi tám tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng)
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu phổ thông): Tổng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm là 32.83%, trong đó:
  - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 31.84%.
  - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 0.99%.
10. Nguồn vốn: Tổng nguồn dùng để tăng vốn là 3.293.633.350.000 đồng, trong đó
  - Lợi nhuận hợp nhất năm 2016 còn được phân phối 3.194.786.380.000 đồng (Ba ngàn một trăm chín mươi tư tỷ bảy trăm tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)
  - Nguồn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 98.846.970.000 đồng (chín mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng).
11. Thời gian thực hiện: Ngày chốt danh sách cổ đông 12h ngày 24/06/2017.

12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: phân phối hết phần cổ phiếu lẻ này vào Quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên, để tăng Vốn điều lệ lên chẵn 14.059.086.350.000 đồng (Mười bốn ngàn không trăm năm mươi chín tỷ không trăm tám mươi sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)

Nơi nhận

- Cổ đông VPBank (đăng website)
- HĐQT (để báo cáo)
- Lưu VP HĐQT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT VPBANK**



**Ngô Chí Dũng**